

Số: /KH-YTĐL

Đăk Glei, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Đăk Glei: Dự án 7 và dự án 10

Thực hiện Kế hoạch số 600/KH-SYT ngày 02/3/2023 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về Kế hoạch hoạt động năm 2023 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum: Dự án 4, dự án 7 và dự án 10;

Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei xây dựng Kế hoạch hoạt động năm 2023 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025 trên địa bàn huyện Đăk Glei: Dự án 7 và dự án 10 cụ thể sau:

I. MỤC TIÊU, KẾT QUẢ CHỦ YẾU

1. Mục tiêu chung: Cải thiện sức khỏe của người dân tộc thiểu số về thể chất và tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ. Tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại. Tiếp tục không chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể năm 2023:

Đã giao chi tiết cho từng bộ tại phụ lục 7 kèm theo Quyết định số 02/QĐ-YTĐL ngày 11/01/2023 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei về việc giao chỉ tiêu kế hoạch y tế, dân số năm 2023.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi triển khai: Các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

Do điều kiện kinh phí có hạn, nên các đơn vị ưu tiên triển khai tại địa bàn các xã đặc biệt khó khăn (xã khu vực III), thôn đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu (ATK) thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Đối tượng thụ hưởng

- Người dân tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em và người cao tuổi.

- Trung tâm Y tế huyện.

- Cán bộ y tế, dân số; nhân viên Trung tâm Y tế huyện; nhân viên trạm y tế xã, viên chức dân số xã; nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số; cô đỡ thôn bản.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG

STT	Nhiệm vụ	Bộ phận thực hiện	Thời hạn hoàn thành
I	Dự án 7. Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em		
1	Nội dung 1: Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		
	Chi trả phụ cấp cho 119 cô đỡ thôn bản. Thực hiện theo: - Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính. - Văn bản số 371/SYT-KHTC ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Sở Y tế về việc hướng dẫn dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 (<i>Nội dung II, mục 2, tiểu mục 2.2, hợp phần I</i>)	Phòng TC-HC-TC-KT, TYT, PKĐKKV	Năm 2023
2	Nội dung 2: Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		
2.1	Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân; tầm soát chẩn đoán và điều trị trước sinh, sơ sinh tại cộng đồng	Phòng DS-TT&GDSK; TYT, PKĐKV	Tháng 12/2023
2.2	Ổn định và phát triển dân số của vùng đồng bào DTTS&MN, khu vực biên giới	Phòng DS-TT&GDSK; TYT, PKĐKV	Tháng 12/2023
2.3	Tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng và năng lực quản lý dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Phòng DS-TT&GDSK; TYT, PKĐKV	Tháng 6/2023
2.4	Đáp ứng nhu cầu chăm sóc và nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số	Phòng DS-TT&GDSK; TYT, PKĐKV	Tháng 12/2023
3	Nội dung 3: Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số		

STT	Nhiệm vụ	Bộ phận thực hiện	Thời hạn hoàn thành
3.1	Triển khai các hoạt động trong mô hình chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời	Khoa ATTP-YTCC-DD/TYT, PKĐKKV	Trước 15/7/2023
3.2	Giám sát hỗ trợ kỹ thuật triển khai mô hình Chăm sóc trẻ 1000 ngày đầu đời	Khoa ATTP-YTCC-DD/TYT, PKĐKKV	Trước 15/7/2023
3.3	Cung cấp viên sắt, đa vi chất cho phụ nữ có thai tại xã vùng III (theo hướng dẫn tại QĐ 4944/QĐ-BYT ngày 27/11/2014 của Bộ Y tế)	Khoa ATTP-YTCC-DD, Khoa Dược-TTB-VTYT/TYT, PKĐKKV	Trước 15/12/2023
3.4	Cung cấp sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ 6-23 tháng tuổi suy dinh dưỡng tại xã vùng III (theo hướng dẫn tại QĐ 4944/QĐ-BYT ngày 27/11/2014 của Bộ Y tế)	Khoa ATTP-YTCC-DD, Khoa Dược-TTB-VTYT/TYT, PKĐKKV	Trước 15/12/2023
3.5	Cung cấp sản phẩm điều trị và quản lý trẻ 0-72 tháng tuổi suy dinh dưỡng cấp tính nặng tại xã vùng III	Khoa ATTP-YTCC-DD, Khoa Dược-TTB-VTYT/TYT, PKĐKKV	Trước 15/12/2023
3.6	Tổ chức buổi tư vấn, hướng dẫn chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho các đối tượng đích: Phụ nữ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi tại xã khu vực III	Khoa ATTP-YTCC-DD/TYT, PKĐKKV	Trước 15/12/2023
3.7	Tập huấn tăng cường kiến thức, năng lực cho cán bộ y tế, người cung cấp dịch vụ tại các tuyến về chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời	Khoa ATTP-YTCC-DD/TYT, PKĐKKV	Trước 15/12/2023
3.8	Mua test thử protein niệu cấp cho cô đỡ thôn bản và các Trạm Y tế xã khu vực III	Khoa Dược-TTB-VTYT, TYT, PKĐKKV	Năm 2023
3.9	Hỗ trợ cho cơ sở y tế khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 2 tuổi tại các xã khu vực III (100.000đ/lần, 2 lần/năm).	Chuyên trách CSSKSS huyện/TYT, PKĐKKV	Năm 2023
3.10	Hỗ trợ nhân viên y tế, cô đỡ thôn bản đỡ đẻ tại nhà cho bà mẹ không đến cơ sở y tế (200.000đ/ca).	Chuyên trách CSSKSS huyện/TYT,	Năm 2023

STT	Nhiệm vụ	Bộ phận thực hiện	Thời hạn hoàn thành
		PKĐKKV	
3.11	Hỗ trợ nhân viên y tế, cô đỡ thôn bản chăm sóc cho bà mẹ và trẻ sơ sinh sau đẻ tại nhà (100.000đ/lần, tối đa 03 lần/bà mẹ, trẻ sơ sinh).	Chuyên trách CSSKSS huyện/TYT, PKĐKKV	Năm 2023
3.12	Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về làm mẹ an toàn	Chuyên trách CSSKSS huyện/TYT, PKĐKKV	Năm 2023
III	Dự án 10. Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình		
1	Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		
-	Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số	Phòng DS-TT&GDSK; TYT, PKĐKV	Thường xuyên
2	Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình (chi tiết tại Mục IV của Kế hoạch này)		
	Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động tại tuyến xã (Tổ chức lồng ghép với các hoạt động giám sát thường quy của đơn vị hoặc của các chương trình, dự án khác)	Phòng DS-TT&GDSK; phòng KH-NV-ĐD-KSNK; KSBT và các khoa, phòng liên quan	Năm 2023

IV. GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Giám sát, đánh giá: Thực hiện theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Kế hoạch số 2895/KH-UBND ngày 31 tháng 08 năm 2022 của UBND tỉnh triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; và các hướng dẫn của Sở Y tế, cơ quan có thẩm quyền.

2. Báo cáo nhanh: Thực hiện theo yêu cầu của Ban Dân tộc¹.

2.1. Nội dung báo cáo

- Báo cáo tiến độ, kết quả khối lượng thực hiện và kinh phí thực hiện, giải ngân các nguồn vốn thực hiện các nội dung thành phần, tiểu dự án, dự án tại thời điểm báo cáo.

- Kế hoạch thực hiện, dự kiến khối lượng thực hiện và giải ngân các nguồn vốn thực hiện các nội dung thành phần, tiểu dự án, dự án đến thời điểm tháng sau báo cáo.

- Nội dung thành phần, tiểu dự án, dự án có khối lượng thực hiện và giải ngân còn hạn chề và nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn.

- Khó khăn, vướng mắc, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

- Kiến nghị, đề xuất và đưa ra giải pháp cụ thể.

(Có biểu mẫu tại phụ lục chi tiết kèm theo)

2.2. Phòng DS-TT&GDSK, khoa ATTP-YTCC&DD, phòng TC-HC-TC-KT, TYT, PKĐKKV và các khoa phòng liên quan.

- Nơi nhận báo cáo: Trung tâm Y tế.

- Thời điểm báo cáo: Ngày 15 hàng tháng.

- Chu kỳ báo cáo: Số lượng, nội dung báo cáo được tính từ thời điểm ngày 15 tháng trước đến ngày 14 tháng báo cáo.

2.3. Trung tâm Y tế

- Nơi nhận báo cáo: Trung tâm Y tế.

- Thời điểm báo cáo: Ngày 15 hàng tháng.

V. KINH PHÍ

- Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Chi tiết phân bổ vốn sự nghiệp cho từng đơn vị tại Quyết định số 1552/QĐ-SYT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Sở Y tế về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ phận được giao nhiệm vụ tại Mục III và Mục IV của Kế hoạch này

- Chủ động xây dựng kế hoạch để triển khai từng nhiệm vụ đã giao nhằm đảm bảo theo đúng tiến độ và chất lượng, hiệu quả.

¹ Văn bản số 1452/BDT-CSDT ngày 19 tháng 12 năm 2022.

- Triển khai hoạt động theo đúng phạm vi, đối tượng tại Mục II của Kế hoạch này và không được trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác đang triển khai trong ngành Y tế.

- Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí sự nghiệp của Chương trình, dự án theo đúng quy định tại Thông tư số 15/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành có liên quan khác.

- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Trung tâm Y tế, các khoa phòng chuyên môn để theo dõi, tổng hợp và tham mưu đơn vị báo cáo theo quy định.

2. Các khoa, phòng chuyên môn thuộc Trung tâm Y tế:

- Hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc, kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của khoa, phòng.

- Phòng Tổ chức- Hành chính-Tài chính- Kế toán: Tham mưu lãnh đạo Trung tâm Y tế đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch. Hướng dẫn việc sử dụng và thanh quyết toán các nguồn kinh phí của Chương trình theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước. Phối hợp với các khoa, phòng liên quan tham mưu báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất theo quy định. Báo cáo kinh phí thực hiện, giải ngân các nguồn vốn thực hiện các nội dung thành phần, tiểu dự án, dự án tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoa, phòng, TYT và PKĐKKV: Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của dự án trên địa bàn phụ trách đảm bảo đạt được mục tiêu, chỉ tiêu và tiến độ của kế hoạch (gửi kế hoạch về Trung tâm Y tế qua phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ), UBND xã, thị trấn, phòng Dân số-Truyền thông và Giáo dục sức khỏe, khoa An toàn thực phẩm- Y tế công cộng và dinh dưỡng và khoa phòng liên quan theo dõi).

5. Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Chỉ đạo, giám sát việc triển khai thực hiện địa bàn xã, thị trấn./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Kon Tum(b/c);
- UBND các xã(p/h);
- Lãnh đạo TTYT;
- Các bộ phận trực thuộc;
- Lưu: VT, KH-NV-ĐD-KSNK.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Y Vũ